

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được bãi bỏ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1360/TTr-SLĐTBXH ngày 02/6/2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 38/BC-VPUB ngày 07/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội căn cứ Danh mục Thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

2. Thực hiện rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính, gồm:

1. Thủ tục hành chính số 4, 5 và 6 Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

2. Thủ tục hành chính số 1, 2 Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

3. Thủ tục hành chính số 5, 6 tại điểm 2. Danh mục Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

4. Thủ tục hành chính số 1, 2, 4 và 5 tại điểm A. Danh mục Thủ tục hành chính ban hành mới, Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; Thủ tục hành chính số 1, 2, 3 và 4 tại điểm B. Danh mục Thủ tục hành chính ban hành mới, Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; Bãi bỏ Thủ tục hành chính số 3 tại điểm A. Danh mục Thủ tục hành chính ban hành mới, Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi bổ sung lĩnh vực Người có công, Giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng

các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Long Biên;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT và TT (Sở TTTT)
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, TTPVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6 /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI					
1	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4, TP. Phan Rang-Tháp Chàm), hoặc qua Bưu điện, nộp trực tuyến theo địa chỉ http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn	Không	Quyết định số 445/QĐ-LĐTBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH
2	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG					
1	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên	16 ngày làm việc	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý
	địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
2	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
3	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
4	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
5	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
6	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp				
7	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 8 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - 03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp.	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
8	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận	16 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
9	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm Thực hiện	Phí lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	07 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
12	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài	15 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
13	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	03 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
14	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	16 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
15	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận	20 ngày làm việc	- Như trên -	- Như trên -	- Như trên -
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ				
TT	Tên Thủ tục hành chính		Căn cứ pháp lý		
1	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp		Quyết định số 445/QĐ-LĐTĐBXH ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH		